

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 26 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh – Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Phùng Ngọc M – Sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh – Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Phùng Ngọc M – Sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Phùng Ngọc M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Phùng Lê Bảo Tr (con khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Phùng Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và phù hợp với nguyện vọng của con. Chị Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng / một tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên thừa nhận không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về đồ dùng sinh hoạt chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nh và anh M mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nh phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nh đã nộp theo biên lai số 05998 ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hiến Công Hanh